

## LUẬT PHẬT DO AI QUY ĐỊNH?



**Hỏi:** **Luật Phật** là gì? Ai là người chế định ra Luật Phật?

**Đáp:** Luật Phật là khái niệm cho tất cả quy định về giới luật do đức Phật chế định từ năm 12 sau khi giác ngộ, lúc ngài được 47 tuổi, bố sung liên tục ở nhiều địa điểm khác nhau tại Ấn Độ cho đến lúc đức Phật qua đời ở tuổi 80. Toàn bộ các quy định dành cho người xuất gia của đức Phật được ghi chép trong Luật tạng (P=S. Vinaya Piṭaka, 律藏), một phần quan trọng trong Tam tạng Pali.



Hai phần còn lại là Kinh tạng (Sutta Piṭaka, 經藏) và Vô Tỷ pháp tạng (Abhidhamma Piṭaka, 論藏). (1) Nội dung: Luật gạng xoay quanh các giới luật, lối sống, cách tu tập dành cho Tỳ-kheo (bhikkhu) và Tỳ-kheo-ni (bhikkhuni) trong Tăng đoàn.

Tất cả người xuất gia từ lúc tập sự làm tịnh nhân trong chùa, đến lúc được thầy tế độ cho cạo đầu trở thành người xuất gia, lần lượt thọ giới Sa-di, rồi Tỳ-kheo (chính thức làm thầy đối với nam); thọ giới Sa-di-di, Thức-xoa rồi Tỳ-kheo-ni (chính thức làm sư cô đối với nữ) đều phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh của Luật Phật trong Luật tạng, bất luận tăng ni đó theo bất kỳ giáo hội Phật giáo nào, tại bất kỳ quốc gia nào.



**Hỏi: Luật Phật có bao nhiêu trường phái? Tăng Ni và Tổ chức Giáo hội có được quyền đứng trên Luật Phật không?**

**Đáp:** Luật Phật được ghi chép trong Luật tạng, gồm có 6 trường phái Luật Phật giáo, từ thế kỷ 6 đến thế kỷ 1 trước CN được truyền thừa bằng truyền khẩu, tức học thuộc lòng; từ thế kỷ 1 trước CN mới chính thức in thành văn bản gồm:

- (1) Luật tạng Thượng tọa bộ (Theravāda Vinaya, 上座部律藏),
- (2) Luật Tứ phần (Dharmaguptaka),

- (3) Luật ngũ phần (Mahīśāsakavinaya, 五分律),
- (4) Luật thập tụng (Sarvāstivādavinaya, 十誦律),
- (5) Luật Ma-ha Tăng-kỳ (Mahāsāṃghikavinaya, 摩訶僧祇律),
- (6) Thuyết nhất thiết hữu bộ luật (Mūlasarvāstivāda-vinaya, 根本一切有部律) được dịch sang tiếng Trung Quốc trong những thập niên đầu tiên của thế kỷ V CN; đang khi bộ Căn bản thuyết nhất thiết Tỳ-nại-da (Mūlasarvāstivāda) đã được dịch sang tiếng Trung Quốc vào đầu thế kỷ VIII và sang tiếng Tây Tạng vào cuối thế kỷ VIII và đầu thế kỷ IX CN.

Hễ là người xuất gia, làm tăng ni thì không ai được quyền đứng trên Luật Phật, ngược lại, người xuất gia chịu sự điều chỉnh của Luật Phật. Tất cả các tổ chức và Giáo hội Phật giáo trên toàn cầu đều tuân thủ Luật Phật do chính đức Phật quy định, được ghi chép trong 6 bộ Luật trên.

### **Hỏi: Các tương đồng và dị biệt của các trường phái luật về điều giới dành cho Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni?**

**Đáp:** 6 trường phái Luật chỉ khác nhau về số lượng điều giới dành cho Tỳ-kheo và Tỳ-kheo. Quy định về nguyên nhân chế định giới luật, nội dung từng điều giới, cấu trúc của Giới bốn đều giống nhau. Về cấu trúc, Giới bốn Tỳ-kheo (P. bhikkhu Pātimokkha, S. Bhikshu Pratimokṣa, 比丘戒本) là sách quy định về **giới luật** dành cho Tăng của 6 trường phái Luật đều thống nhất cấu trúc có 8 phần gồm:



- (1) Ba-la-di (pārājika) tội nghiêm trọng dẫn đến hình phạt bị trục xuất vĩnh viễn;
- (2) Tăng tàn (saṅghādisesa) các tội đòi hỏi hình phạt bị biệt chúng và làm phép ý hỷ;
- (3) Bất định (aniyata);
- (4) Ưng xả đối trị (nissaggiya pācittiya);
- (5) Ưng đối trị (pācittiya) gồm 92 giới nhỏ liên quan đến những vi phạm nhẹ;
- (6) Ưng phát lồ (patidesanīya);
- (7) Ưng học (sekhiyavatta);
- (8) Giải quyết tranh chấp (adhikarana-samatha). Giới bốn Tỳ-kheo-ni chỉ có 7 phần, bỏ đi phần 3 (bất định); 7 phần còn lại đều giống nhau.

Về số lượng giới điều dành cho Tăng gồm 250 giới điều của Tỳ-kheo đối với Luật Tứ phần (Dharmaguptaka vinaya), 227 điều đối với Luật Thượng tọa bộ (Theravāda vinaya), 251 điều đối với Luật ngũ phần (Mahīśāsaka vinaya), 218 điều đối với Luật Tăng-kỳ (Mahāsāṃghika vinaya), 263 điều đối với Luật Thập tụng (Sarvāstivāda vinaya) và 249 điều đối với Luật Căn

bản thuyết hữu bộ (Mūlasarvāstivāda vinaya).

Về giới điều dành cho Ni gồm 348 giới điều của Tỳ-kheo-ni theo Luật Tứ phần (Dharmaguptaka vinaya) hoặc 311 giới điều theo Luật Thượng tọa bộ (Theravāda vinaya), 380 điều đối với Luật ngũ phần (Mahīśāsaka vinaya), 290 điều đối với Luật Tăng-kỳ (Mahāsāṃghika vinaya), 354 điều đối với Luật Thập tụng (Sarvāstivāda vinaya) và 346 điều đối với Luật Căn bản thuyết hữu bộ (Mūlasarvāstivāda vinaya).

**NGUỒN TƯ LIỆU HỎI - ĐÁP DO VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM CUNG CẤP**